TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2020/TLVDS-HNGĐ ngày 20/11/2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Ông **Đỗ Việt H** - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Bà **Trịnh Thị N** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53, quyển số 01/2014, do Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 08/7/2014 cho ông Đỗ Việt H và bà Trịnh Thị N, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác nhận quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; bản tự khai và Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 27/11/2020, ông H và bà N cùng xác định, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có những lời lẽ không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đặc biệt là từ tháng 5/2020 vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai cuộc sống hôn nhân rất ngột ngạt, nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp

tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông H và bà N thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà N là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông H và bà N có hai người con chung, cháu lớn tên là Đỗ Kim N - sinh ngày 24/12/2014, cháu nhỏ tên là Đỗ Đức P - Sinh ngày 14/7/2018. Hai bên thỏa thuận, giao cháu Đỗ Kim N cho mẹ là Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Giáo cháu Đỗ Đức P cho bố là Đỗ Việt H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phú đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu câu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trịnh Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Đỗ Việt H và bà Trịnh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Kim N - sinh ngày 24/12/2014 cho bà Trịnh Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Đức P - Sinh ngày 14/7/2018 cho ông Đỗ Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu câu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000394, ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- UBND P. H, TP.Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng